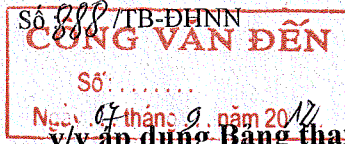


Hà Nội, ngày 06 tháng 09 năm 2012



### THÔNG BÁO

với bài thi Đánh giá năng lực tiếng Anh xác định chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra  
đối với các chương trình đào tạo đại học ở ĐHQGHN

Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN thông báo áp dụng Bảng tham chiếu kết quả một số chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với bài thi Đánh giá năng lực tiếng Anh xác định chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra của các chương trình đào tạo đại học ở ĐHQGHN. Bảng tham chiếu này thay thế bảng tham chiếu được ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-ĐT của trường ĐHNN-ĐHQGHN ngày 21 tháng 1 năm 2010. Chi tiết xem phụ lục kèm theo.

Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN hướng dẫn về việc áp dụng kết quả bài thi Đánh giá năng lực tiếng Anh trong việc xác định trình độ ngoại ngữ đầu ra đối với các chương trình đào tạo đại học ở ĐHQGHN, cụ thể như sau:

1. Bài thi Đánh giá năng lực tiếng Anh được chấm theo thang điểm 9.0 và xác định năng lực tiếng Anh của sinh viên theo 6 chuẩn trình độ ngoại ngữ ở ĐHQGHN:

TT	Kết quả bài thi Đánh giá năng lực tiếng Anh (0 - 9.0)	Chuẩn trình độ ngoại ngữ ở ĐHQGHN
1	3.0	A1
2	3.5	A2
3	4.0 - 4.5	B1
4	5.0 - 5.5	B2
5	6.0 - 7.0	C1
6	7.5 - 9.0	C2

2. Sinh viên đạt trình độ từ A1 trở lên được nhận 01 Giấy chứng nhận kết quả có giá trị trong toàn bộ khóa học.

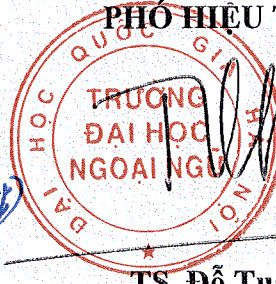
3. Sinh viên được xét miễn học các học phần ngoại ngữ tiếng Anh tương ứng với kết quả thi và các học phần ở trình độ thấp hơn mà sinh viên chưa tích lũy. Sinh viên được nhận điểm tối đa đối với các học phần được miễn học.

4. Sinh viên đạt từ 4.0 đến 4.5 điểm (chuẩn B1) được công nhận đủ điều kiện xét tốt nghiệp về trình độ ngoại ngữ đối với chương trình đào tạo chuẩn, bằng kép, văn bằng thứ 2, liên thông, ngành chính – ngành phụ, ngành kép và liên kết quốc tế do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng; từ 5.0 đến 5.5 (chuẩn B2) đối với chương trình đào tạo chất lượng cao; từ 6.0 trở lên (chuẩn C1) đối với các chương trình đào tạo tài năng, đạt chuẩn quốc tế.

#### Nơi nhận

- ĐHQGHN (để b/c);
- Ban Giám Hiệu (để b/c);
- Trường ĐHKHXH&NV (để phối hợp thực hiện);
- Trường KHTN (để phối hợp thực hiện);
- Trường ĐHKT (để phối hợp thực hiện);
- Trường ĐHCN (để phối hợp thực hiện);
- Khoa Luật (để phối hợp thực hiện);
- Khoa Tiếng Anh (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đỗ Tuấn Minh

Kg: KT (để b/c)  
P.H. NVH (để b/c)  
P.ĐT (xử lý)  
Cai Khoa (để b/c)  
Đỗ Tuấn Minh

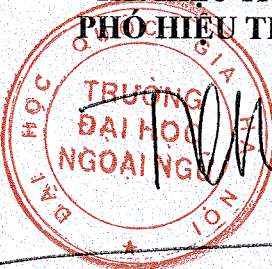

**Phụ lục: BẢNG THAM CHIỀU KẾT QUẢ CÁC BÀI THI TIẾNG ANH VỚI CÁC CHUẨN CẦN ĐẠT Ở ĐHQGHN**

Chuẩn VNU	VNU-EPT (0-9.0)	TOEFL PBT (310-677)	TOEFL iBT (0-120)	TOEIC (0-990)	Cambridge Tests (0-100)	IELTS (0-9.0)
A1	3.0	400	32	-	45 - 69 KET	3.0
A2	3.5	425	38	-	70 - 89 KET 45 - 69 PET	3.5
B1	4.0 - 4.5	450	45	450	70 - 89 PET 45 - 59 FCE	4.0 - 4.5
B2	5.0 - 5.5	500	61	600	90 - 100 PET 60 - 79 FCE	5.0 - 5.5
C1	6.0 - 7.0	550	80	780	80 - 100 FCE 60 - 79 CAE	6.0 - 7.0
C2	7.5 - 9.0	625	107	900	80 - 100 CAE 45 - 59 CPE	7.5 - 9.0

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

**Chú thích:**

- **Chuẩn VNU:** chuẩn trình độ ngoại ngữ ở ĐHQGHN (theo Khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ chung Châu Âu - CEFR).
- **VNU-EPT:** Bài thi Đánh giá năng lực tiếng Anh của Trường ĐHNN-ĐHQGHN. Tên tiếng Anh là Vietnam National University - English Proficiency Test.
- **TOEFL PBT, TOEFL iBT, TOEIC:** Các bài thi tiếng Anh của Hội đồng khảo thí tiếng Anh ETS, Hoa Kỳ.
- **Cambridge tests, IELTS:** các bài thi tiếng Anh quốc tế của Hội đồng khảo thí tiếng Anh Cambridge ESOL, Đại học Cambridge, Vương quốc Anh.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
  
  
 TS. Đỗ Tuấn Minh